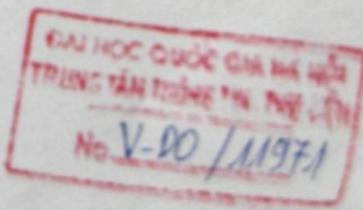


N&-K
2003

NGUYỄN ĐỨC KHẢ

LỊCH SỬ
QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Mục lục

| | Trang |
|--|-----------|
| Danh mục hình và bảng | 9 |
| Danh mục chữ viết tắt | 11 |
| Lời nói đầu | 13 |
| Phản I Lịch sử quản lý đất dai thế giới | 17 |
| Chương 1 | |
| Sự xuất hiện của loài người. Quá trình sử dụng đất dai và sự ra đời của nghiệp vụ địa chính | 17 |
| 1.1. Sự xuất hiện của loài người | 17 |
| 1.2. Quá trình sử dụng đất dai và sự hình thành khái niệm sở hữu | 19 |
| 1.3. Sự ra đời của nghiệp vụ địa chính | 23 |
| Chương 2 | |
| Dịa lý lịch sử và chính sách đất dai của các nhà nước cổ đại | 29 |
| 2.1. Ai Cập cổ đại và các chính sách đất dai | 31 |
| 2.2. Luồng Hồi, Babilon cổ đại và chính sách đất dai | 34 |
| 2.3. Ấn Độ cổ đại và chính sách đất dai | 37 |

| | | |
|------|---|----|
| 2.4. | Trung Quốc cổ đại và chính sách đất đai | 41 |
| 2.5. | Hy Lạp cổ đại và chính sách đất đai | 43 |
| 2.6. | La Mã cổ đại và chính sách đất đai | 45 |

Chương 3

Quản lý đất đai thời phong kiến và sự phát triển, phân hoá địa chính thời tư bản và hiện đại 51

| | | |
|--------|--|----|
| 3.1. | Quản lý đất đai thời phong kiến | 51 |
| 3.1.1. | Quản lý đất đai của nhà nước phong kiến Trung Quốc | 52 |
| 3.1.2. | Quản lý đất đai của nhà nước phong kiến Franc (Tây Âu) | 58 |
| 3.2. | Sự phát triển, phân hoá địa chính thời tư bản và hiện đại | 65 |
| 3.2.1. | Sự phát triển địa chính ở Pháp | 67 |
| 3.2.2. | Sự phát triển địa chính ở Italia | 70 |
| 3.2.3. | Sự phát triển địa chính của CHLB Đức | 72 |
| 3.2.4. | Sự phát triển địa chính đặc thù ở một số nước châu Âu | 74 |
| 3.2.5. | Liên minh châu Âu (EU) và một nền địa chính thống nhất trong tương lai | 76 |
| 3.2.6. | Sự phát triển địa chính ở CHLB Nga | 80 |
| 3.2.7. | Sự phát triển địa chính ở nước Mỹ | 85 |
| 3.2.8. | Sự phát triển địa chính ở Australia | 87 |
| 3.2.9. | Sự phát triển địa chính ở Trung Quốc | 93 |

| | |
|--|------------|
| 3.2.10. Sự phát triển địa chính ở Thái Lan | 100 |
| Phần 2 Lịch sử quản lý đất đai Việt Nam | 107 |
| Chương 4 | |
| Khái quát địa lý lịch sử và địa lý hành chính | |
| các vùng đất Việt Nam | 107 |
| 4.1. Việt Nam thời kỳ tiền sử | 107 |
| 4.2. Khái quát địa lý lịch sử và hành chính vùng Đồng bằng Bắc Bộ, Trung du và Miền núi phía bắc | 109 |
| 4.2.1. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ | 109 |
| 4.2.2. Vùng núi phía bắc | 127 |
| 4.3. Khái quát địa lý lịch sử và hành chính vùng đất Thuận Quảng, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên | 128 |
| 4.3.1. Thuận Quảng và Nam Trung Bộ | 128 |
| 4.3.2. Vùng đất Tây Nguyên | 133 |
| 4.4. Khái quát địa lý lịch sử và hành chính vùng đất Đông và Tây Nam Bộ | 134 |
| Chương 5 | |
| Chính sách quản lý đất đai của | |
| các nhà nước phong kiến Việt Nam | 141 |
| 5.1. Chính sách ruộng đất thời kỳ sơ sứ | 141 |
| 5.1.1. Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc | 141 |
| 5.1.2. Nhà nước dò hộ Nam Việt | 146 |
| 5.2. Chính sách ruộng đất của các nhà nước dò hộ phong kiến trong 1000 năm Bắc thuộc | 147 |
| 5.2.1. Nhà Hán đến nhà Tuỳ | 147 |

| | | |
|------------------|---|-----|
| 3.3.2. | Nhà Đường | 149 |
| 3.3. | Các chính sách ruộng đất của các nhà nước phong kiến từ thời đầu năm ở Việt Nam | 150 |
| 3.3.1. | Chính quyền từ chúa Lý Khắc - Dương - Nại | 151 |
| 3.3.2. | Các nhà nước Đinh - Tiền - Lê | 155 |
| 3.4. | Quản lý đất đai của các nhà nước Lý - Trần - Hậu | 156 |
| 3.4.1. | Nhà Lý | 157 |
| 3.4.2. | Nhà Trần | 160 |
| 3.4.3. | Nhà Hậu | 171 |
| 3.5. | Chính sách đất đai thời Lê (Hàng Lê) | 174 |
| 3.5.1. | Thời Lê Sri | 174 |
| 3.5.2. | Thời Lê Mai (1388-1398) | 180 |
| 3.6. | Chính sách đất đai thời nhà Nguyễn | 189 |
| 3.6.1. | Công trình do đúc, thành lập các trại nô lệ và quản lý nô lệ | 189 |
| 3.6.2. | Chính sách khai hoang và phân trùm đất lâm mục | 190 |
| 3.6.3. | Chính sách phân cấp ruộng đất và phân chia đất | 194 |
| 3.6.4. | Pháp luật đất đai của nhà Nguyễn | 196 |
| 3.6.5. | Chính sách tì thợ và phân đất của nhà Nguyễn | 201 |
| 3.6.6. | Chính sách khoán đất | 202 |
| Chapter 6 | | |
| 4. | Quản lý đất đai thờiOLON - hiện đại | 205 |
| 4.1. | từ năm 1858 đến nay | 205 |
| 4.1.1. | Quản lý đất đai thời thuộc Pháp (1858-1945) | 207 |
| 4.1.1.1. | Các chính sách đất đai | 207 |

| | | |
|-------|---|-----|
| 6.1.2 | Tổ chức và hoạt động địa chính | 211 |
| 6.1.3 | Pháp luật đất đai | 220 |
| 6.2 | Chính sách quản lý đất đai ở miền Nam thời Mỹ-Ngụy (1954-1975) | 225 |
| 6.2.1 | Tổ chức và hoạt động địa chính | 225 |
| 6.2.2 | Chính sách "Cải cách diền địa" của chính quyền Ngô Đình Diệm | 228 |
| 6.2.3 | Luật "Người cày có ruộng" của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu | 232 |
| 6.3 | Chính sách và quản lý đất đai | 234 |
| | thời nhà nước VNDCCH và CHXHCNVN | |
| 6.3.1 | Thời kỳ nhà nước VNDCCH (1945-1975) | 234 |
| 6.3.2 | Thời kỳ nhà nước CHXHCN Việt Nam (1975 đến nay) | 240 |
| | Tài liệu tham khảo | 251 |